VJE Tạp chí Giáo dục (2025), 25(24), 7-12 ISSN: 2354-0753

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỜI KÌ MỚI

Nguyễn Bá Hùng

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng
Email: nguyenhunghvct@gmail.com

Article history
Received: 11/10/2025
Accepted: 25/11/2025
Published: 20/12/2025

Keywords
Solutions, education, construction, modern, new era

ABSTRACT
In the context of robust globalization and the Fourth Industrial Revolution, education has become a key factor determining the competitiveness of each country. For Vietnam, building an advanced education system is an urgent requirement, both a long-term strategic requirement and a necessary condition for sustainable development of the country in the era of national development. The purpose of the article is to provide theoretical and practical foundations, on which to propose a number of solutions to build a modern, open, flexible, high-quality, globally integrated and practical Vietnamese education system. The research results provide a systematic approach to building a modern Vietnamese education system that fulfils the requirements of the new era.

1. Mở đầu

Trong những năm qua, thấm nhuần sâu sắc và vận dụng sáng tạo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, kế thừa truyền thống dân tộc, kinh nghiệm của các nước tiên tiến và thực tiễn đất nước, Đảng ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách lớn thúc đẩy phát triển mạnh mẽ GD-ĐT và đã đạt được những thành tựu quan trọng, từng bước hội nhập khu vực và quốc tế. Đảng ta xác định, GD-ĐT cùng với KH-CN "*là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước*" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr 136). Trong bối cảnh thế giới đang diễn ra những thay đổi có tính thời đại, cạnh tranh về chất lượng nguồn nhân lực là vấn đề cốt lõi quyết định cơ hội phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, sự hình thành nền kinh tế số, xã hội số, chính phủ điện tử, nền quản trị hiện đại, chuyên nghiệp,… đòi hỏi phải đột phá xây dựng, phát triển nền giáo dục Việt Nam hiện đại, đáp ứng yêu cầu thời kì mới.

Bài báo sử dụng phương pháp chủ đạo là phân tích tài liệu nhằm tổng hợp, khái quát hóa và phân tích, làm rõ cơ sở lí luận, thực tiễn xây dựng nền giáo dục Việt Nam hiện đại,… Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp xây dựng nền giáo dục Việt Nam hiện đại, đáp ứng yêu cầu thời kì mới. Kết quả nghiên cứu nhằm cung cấp những luận cứ khoa học giúp cấp ủy Đảng và người đứng đầu các cấp, nhất là ngành GD-ĐT nói chung, hệ thống nhà trường các cấp nói riêng vận dụng trong thực tiễn quản lí và tổ chức hoạt động giáo dục, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển toàn diện con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kì mới.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lí luận, thực tiễn xây dựng nền giáo dục Việt Nam hiện đại

2.1.1. Cơ sở lí luận

- Tư tưởng của C. Mác, Ph. Ăngghen và V. I. Lênin về giáo dục

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã có những chỉ dẫn hết sức quan trọng về giáo dục và xây dựng, phát triển nền giáo dục của xã hội mới, các Ông cho rằng chỉ có thể xây dựng một nền giáo dục mới khi giai cấp vô sản tiến hành cuộc cách mạng xã hội giành được quyền thống trị, xây dựng được nền giáo dục mới của xã hội tương lai. V. I. Lênin chỉ rõ: "*Chúng ta nói rằng sự nghiệp của chúng ta trong lĩnh vực giáo dục quốc dân chính là cuộc đấu tranh để lật đổ giai cấp tư sản. Chúng ta tuyên bố công khai rằng nhà trường đứng ngoài cuộc sống, đứng ngoài chính trị là giả dối*" (V. I. Lênin, 2005b, tr 92).

C. Mác, Ph. Ăngghen và V. I. Lênin đã chỉ ra mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của nền giáo dục mới, của nhà trường Xô Viết là hướng đến đào tạo con người mới phát triển toàn diện. Theo đó, các Ông đều xác định trí dục là thành phần, nội dung cơ bản, là nhiệm vụ chủ yếu của nền giáo dục mới, giáo dục Xô Viết nhằm vũ trang cho thế hệ trẻ những tri thức khoa học cơ bản, hệ thống, hiện đại, bồi dưỡng cho họ năng lực nhận thức, phát triển trí tuệ… Đó là sự kết hợp một cách hợp lí giữa đức dục, trí dục, thể dục, mĩ dục và phải kết hợp chặt chẽ với lao động sản xuất. Về phương pháp giáo dục, V. I. Lênin cho rằng phải: "học, học nữa, học mãi", học suốt đời; dạy và học không thể

chỉ đóng khung trong bốn bức tường của nhà trường, mà phải gắn liền với cuộc đấu tranh chính trị và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội; giáo dục kết hợp với lao động sản xuất và giáo dục kĩ thuật tổng hợp; giáo dục của nhà trường phải kết hợp với giáo dục xã hội. V. I. Lênin đánh giá cao vị trí xã hội, vai trò của người thầy giáo trong nền giáo dục Xô Viết và chỉ rõ, GV "*có nhiệm vụ truyền bá giáo dục to lớn, trước hết phải trở thành đội quân chủ yếu của sự nghiệp giáo dục xã hội chủ nghĩa,… ngành Sư phạm phải có trách nhiệm tổ chức hoạt động của giáo dục theo yêu cầu của xã hội xã hội chủ nghĩa*" (V. I. Lênin, 2005a, tr 102).

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

Thấm nhuần tư tưởng của C. Mác, Ph. Ăngghen và V. I. Lênin về giáo dục, với tư duy chính trị sắc sảo, tầm nhìn xa, trông rộng và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên án gay gắt chính sách ngu dân của thực dân Pháp. Theo Người, nhân dân Việt Nam phải đứng lên làm cách mạng, để đánh đuổi thực dân, phong kiến, giành độc lập tự do cho Tổ quốc, xây dựng xã hội mới, nền giáo dục mới, "*giáo dục toàn dân*" (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2011a, tr 22), Người khẳng định: "*Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang,… Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa*" (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2011c, tr 345). Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định: chống nạn mù chữ, tiêu diệt giặc dốt là nhiệm vụ cấp bách thứ 2 trong 6 nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ nước Việt Nam mới. Người chỉ rõ: "*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*" (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2011b, tr 7). Người khẳng định: "*Muốn giữ vững nền độc lập/Muốn làm cho dân mạnh nước giàu/Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ*" (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2011b, tr 40).

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, nền giáo dục của nước Việt Nam mới phải là nền giáo dục toàn dân, toàn diện, nhân văn, tiên tiến với mục tiêu nhất quán là đào tạo con người mới, đào tạo những công dân hữu ích cho nước nhà. Trong xây dựng, phát triển nền giáo dục của nước Việt Nam mới, Người đặc biệt coi trọng sự thống nhất giữa "học" với "hành", "học đi đôi với hành", học tập kết hợp với lao động, sản xuất. Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá rất cao vai trò của đội ngũ nhà giáo. Người dạy: "*Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh*" (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2011d, tr 402-403).

- Lí luận về mối quan hệ giữa giáo dục với phát triển bền vững, kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo

Trong những năm gần đây, phát triển bền vững đã trở thành xu thế tất yếu và là trọng tâm của mọi chính sách hướng đến tương lai của nhiều quốc gia, dân tộc. Đảng ta xác định, phát triển bền vững là một mục tiêu chiến lược, lâu dài mang tính tất yếu và là mục tiêu cao đẹp của quá trình phát triển Việt Nam giàu mạnh, hùng cường. Phát triển bền vững được vận hành đồng thời trên ba bình diện: kinh tế tăng trưởng bền vững, xã hội thịnh vượng, công bằng, ổn định, văn hóa đa dạng và môi trường được trong lành, tài nguyên được duy trì bền vững. Trong điều kiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo,… thì phát triển kinh tế tri thức gắn với đổi mới, sáng tạo là một trọng tâm có ý nghĩa quyết định thành công trong phát triển bền vững đất nước. Phát triển kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo gắn bó chặt chẽ với nhau, lấy tri thức làm động lực phát triển, mà tri thức của người lao động được hình thành chủ yếu thông qua giáo dục (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Thực tiễn ở một số nền kinh tế tiên tiến cho thấy, một trong những yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế bền vững nhất thuộc về nền kinh tế có được nguồn nhân lực chất lượng cao và ở đó, giáo dục là nơi kiến tạo, nuôi dưỡng, hình thành kĩ năng và phẩm chất công dân toàn cầu. Trong thời đại ngày nay, giáo dục là con đường tốt nhất để cập nhật những thông tin mới, làm giàu thêm tri thức cho người lao động; giáo dục giúp người lao động nâng cao trình độ học vấn, ứng dụng và sáng tạo KH-CN tốt hơn. Chính vì vậy, giáo dục là yếu tố quan trọng tạo nên sự phát triển bền vững và cũng chính là động lực cho sự phát triển kinh tế tri thức, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo (Huỳnh Hiền Hải, 2017). Điều đó cho thấy, xây dựng nền giáo dục Việt Nam hiện đại, nhân văn, hội nhập, đáp ứng yêu cầu thời kì mới là yêu cầu cấp bách để đất nước phát triển nhanh, bền vững, giàu mạnh, hùng cường.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta luôn coi GD-ĐT, cùng với KH-CN là quốc sách hàng đầu, thực hiện nhiều chủ trương, quyết sách lớn thúc đẩy GD-ĐT. Nền giáo dục Việt Nam có sự phát triển mạnh mẽ và đạt được những kết quả quan trọng. Kết luận của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW đã khẳng định: "*Cả nước đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì vững chắc, từng bước nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và THCS; giáo dục phổ thông chuyển hướng tích cực từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học; chất lượng giáo dục phổ thông đại trà và mũi nhọn*

ngày càng nâng cao" (Bộ Chính trị, 2024). Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GD-ĐT, khẳng định: "*Việt Nam thuộc nhóm 21 quốc gia sớm đạt mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc đến năm 2030 về giáo dục chất lượng*" (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). Tuy nhiên, nền giáo dục Việt Nam còn những hạn chế, yếu kém, chưa thực sự trở thành động lực then chốt cho sự phát triển bứt phá của đất nước. Cơ hội tiếp cận giáo dục còn thấp so với các nước phát triển; có sự chênh lệch lớn giữa các vùng miền, nhóm đối tượng. "*Đội ngũ nhà giáo, điều kiện cơ sở vật chất, trường lớp ở nhiều nơi không đáp ứng yêu cầu. Hệ thống giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phát triển manh mún, lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và nghiên cứu khoa học, nhất là ở một số ngành, lĩnh vực trọng điểm. Hiện tượng tiêu cực, bệnh hình thức trong giáo dục còn phổ biến. Nội dung, chương trình giáo dục còn nhiều bất cập, giáo dục đạo đức, thể chất, thẩm mĩ chưa được quan tâm đúng mức và chưa thực sự hiệu quả*" (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). "*Trình độ ngoại ngữ, trong đó có tiếng Anh của lao động qua đào tạo còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Tỉ lệ học sau đại học, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kĩ thuật và công nghệ còn thấp*" (Bộ Chính trị, 2024).

Trong bối cảnh thế giới có những thay đổi sâu sắc, toàn diện, đặc biệt công nghệ số và trí tuệ nhân tạo đang tái định hình nền giáo dục trên phạm vi toàn cầu, mỗi quốc gia đều phải xác định lại tầm nhìn và chiến lược mới cho hệ thống giáo dục trong tương lai. Đất nước ta đang đứng trước vận hội lịch sử để phát triển bứt phá, yêu cầu xây dựng con người, xây dựng nguồn nhân lực đặt ra rất quan trọng và cấp bách, đòi hỏi phải đột phá phát triển GD-ĐT góp phần xây dựng thế hệ con người Việt Nam mới có lòng yêu nước và tự hào dân tộc, đủ bản lĩnh, trí tuệ, năng lực, trình độ, sức khỏe để đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn phát triển mới. Đồng thời, thực hiện thắng lợi mục tiêu: "*Phát triển giáo dục Việt Nam hiện đại, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn minh nhân loại, phát triển toàn diện con người Việt Nam, đáp ứng những yêu cầu phát triển KT-XH trong kỉ nguyên mới, chủ động tham gia và thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các tiến bộ mới nhất của KH-CN; chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, tạo nền tảng cho việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Phát triển hệ thống giáo dục mở, đảm bảo công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phục vụ học tập suốt đời, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa, hội nhập quốc tế. Đến năm 2030, giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến của khu vực châu Á và đến năm 2045 đạt trình độ tiên tiến của thế giới*" (Thủ tướng Chính phủ, 2024). Theo đó, cần thực hiện tốt một số giải pháp nhằm xây dựng nền giáo dục Việt Nam hiện đại, đáp ứng yêu cầu thời kì mới.

2.2. Một số giải pháp xây dựng nền giáo dục Việt Nam hiện đại, đáp ứng yêu cầu thời kì mới

Một là, *các cấp uỷ, chính quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả quan điểm của Đảng, Nhà nước coi GD-ĐT là "quốc sách hàng đầu", động lực then chốt để phát triển đất nước.* Các cấp uỷ, chính quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị quán triệt đầy đủ, sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương của Đảng về GD-ĐT. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trước hết là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lí các cấp và đội ngũ nhà giáo trong cả nước nhằm tạo sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và triển khai thực hiện. Đề cao trách nhiệm của các ban, bộ, ngành Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp uỷ, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị,… và toàn dân đối với sự nghiệp xây dựng nền giáo dục Việt Nam hiện đại. Đảng ta khẳng định: "*Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm GD-ĐT là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển GD-ĐT là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân*" (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). Các cấp uỷ, chính quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lí hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại. Phải đặt quá trình phát triển giáo dục và đào tạo trong tư duy quản trị quốc gia, quản trị xã hội, trong quy hoạch, chiến lược phát triển KT-XH. Tăng cường trách nhiệm lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của tổ chức đảng, phát huy vai trò, đề cao trách nhiệm nêu gương người đứng đầu cấp uỷ trong các cơ sở giáo dục trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu phát triển GD-ĐT.

Hai là, *đổi mới thể chế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, chiến lược, pháp luật về GD-ĐT; đổi mới công tác quản lí giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kì mới.* Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị chỉ rõ: "*Đột phá phát triển GD-ĐT phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế*"; phải "*Tập trung hoàn thiện các quy định pháp luật để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, cơ*

chế, chính sách;... Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục gắn với kiểm tra, giám sát hiệu quả..." (Ban Chấp hành Trung ương, 2025).

Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện tốt các Luật Nhà giáo, Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao hiệu quả quản lí Nhà nước về GD-ĐT. Bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và bảo đảm ngân sách Nhà nước chi cho GD-ĐT, ưu tiên đầu tư cho GD-ĐT vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo. Đẩy mạnh phân cấp trong giáo dục, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở GD-ĐT; hoàn thiện chính sách, cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học phù hợp với xu thế chung của thế giới. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc "*thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, hướng tới xây dựng một hệ thống giáo dục hiện đại, hội nhập, phát triển bền vững*" (Vũ Trà Giang, 2025) và việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GD-ĐT.

Ba là, *nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, trình độ đào tạo; hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời.* Ban hành và tổ chức triển khai hiệu quả chương trình giáo dục mầm non mới với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tiếp tục nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đặt ra trong giai đoạn mới; thực hiện một chương trình giáo dục phổ thông thống nhất cả nước. Rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông bảo đảm đủ trường, lớp học, nhất là ở các thành phố lớn, khu công nghiệp, khu vực đông dân cư và miền núi, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập phù hợp với xu thế của thế giới và điều kiện ở Việt Nam, quan tâm đầu tư cho giáo dục chất lượng cao.

Phát triển giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân. Giảm tỉ lệ mù chữ ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo, quan tâm công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất. Làm tốt việc định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ cấp học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng HS sau trung học vào học giáo dục nghề nghiệp. Đánh giá toàn diện việc thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên cả nước để có giải pháp quản lí và phát triển phù hợp trong thời gian tới.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng cơ chế, chính sách đột phá, tương xứng trên tinh thần Nhà nước giữ vai trò chủ đạo; đẩy mạnh xã hội hóa huy động tối đa nguồn lực của toàn xã hội cho phát triển GD-ĐT, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở một số ngành, nghề, lĩnh vực mang tầm cỡ khu vực và quốc tế nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo theo hướng thực chất, đi vào chiều sâu; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kĩ thuật, công nghệ và các ngành mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, bán dẫn,… Khai thác hiệu quả các nguồn lực từ các cơ sở giáo dục của Quân đội, Công an một cách phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH của đất nước. Có cơ chế, chính sách phù hợp thúc đẩy phát triển giáo dục ngoài công lập và tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở GD-ĐT công lập.

Cần đặc biệt chú trọng quan tâm nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kĩ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị truyền thống, văn hóa tốt đẹp của dân tộc và con người Việt Nam. Tăng cường xây dựng văn hóa học đường, quan tâm giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục HS, sinh viên.

Bốn là, *chăm lo phát triển, chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục các cấp đáp ứng yêu cầu xây dựng nền giáo dục Việt Nam hiện đại.* Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị yêu cầu, phải: "*Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ GV; bố trí đủ số lượng biên chế GV, nhân viên theo tiêu chuẩn quy định; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục...*" (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). Quán triệt thực hiện chủ trương trên, đòi hỏi các cấp, các ngành, trực tiếp và trước hết là ngành Giáo dục và các cơ sở giáo dục cần tập trung nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo các cấp học và trình độ đào tạo, bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu theo định mức quy định. Coi trọng phát triển năng lực dạy học, tổ chức hoạt động GD-ĐT cho nhà giáo, CBQL giáo dục thích ứng với chuyển đổi số

và áp dụng, vận dụng các giải pháp, kinh nghiệm, mô hình GD-ĐT của các quốc gia, các tổ chức khu vực và quốc tế, đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, CBQL giáo dục phải "chuyển từ phương thức quản lí truyền thống sang quản lí sự thay đổi như là sự đổi mới về công tác quản lí để quản lí những con người thực thi sự đổi mới GD-ĐT trong điều kiện và hoàn cảnh cụ thể" (Lê Hùng Huy và Trần Văn Trung, 2024). Nghiên cứu cơ chế, chính sách điều động, luân chuyển nhà giáo, CBQL giữa các địa phương, các lĩnh vực để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu nhà giáo, CBQL cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục cho vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Đổi mới công tác quản lí đội ngũ nhà giáo một cách đồng bộ, gắn với quản lí chuyên môn, quản lí chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ và trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành Giáo dục; thực hiện chủ trương lương của nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp tuỳ theo tính chất công việc, theo vùng. Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm của nhà giáo.

Năm là, *đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế trong GD-ĐT, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước trong thời kì mới.* Theo đó, cần xây dựng, ban hành quy định pháp luật về cơ chế, chính sách hợp tác, liên kết về GD-ĐT của các cơ sở giáo dục Việt Nam với các đại học có uy tín, doanh nghiệp lớn ở nước ngoài, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm, công nghệ mới nổi; khuyến khích hợp tác, liên kết đào tạo theo mô hình giáo dục số, xuyên biên giới. Khuyến khích các cơ sở GD-ĐT trong nước liên kết, hợp tác với các cơ sở GD-ĐT tiên tiến trên thế giới. Tăng cường nghiên cứu, vận dụng các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn của các nền giáo dục tiên tiến phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nền giáo dục Việt Nam.

Có cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở GD-ĐT trong nước; khuyến khích, thu hút HS, sinh viên nước ngoài đến học tập tại Việt Nam. Cấp học bổng hoặc có chính sách khuyến khích, hỗ trợ HS, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm, tận dụng các chương trình hợp tác song phương. Tăng cường quản lí chất lượng, bảo đảm an ninh văn hóa, thúc đẩy giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa, địa lí và con người Việt Nam trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài. Tăng cường đưa tiếng Việt và văn hóa Việt Nam ra nước ngoài. Nâng cao năng lực ngoại ngữ của HS, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Sáu là, *thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng mạnh mẽ thành tựu KH-CN trong GD-ĐT.* Để chuyển đổi số thành công và ứng dụng thành tựu KH-CN có hiệu quả trong GD-ĐT, phải: "*Thúc đẩy chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục. Biến công nghệ thành cú hích cho đổi mới căn bản, toàn diện: dạy và học linh hoạt, học liệu mở, nền tảng số an toàn, nhân văn; nâng cao năng lực số cho GV - HS; bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu*" (Tô Lâm, 2025). Theo đó, cần tập trung xây dựng chiến lược chuyển đổi số và phát triển nền tảng giáo dục quốc gia ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lí, tổ chức hoạt động GD-ĐT ở tất cả các cấp học, bậc học.

Đầu tư xây dựng các nền tảng giáo dục thông minh, sách giáo khoa, giáo trình thông minh; đẩy mạnh ứng dụng KH-CN, trí tuệ nhân tạo trong đổi mới hình thức tổ chức mô hình lớp học, đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng GD-ĐT. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học, đưa vào chương trình giáo dục gắn với thúc đẩy các hoạt động đổi mới, sáng tạo, trải nghiệm.

3. Kết luận

Trong bối cảnh tình hình quốc tế đang có những chuyển biến mang tính thời đại và việc thực hiện những quyết sách chiến lược mang tính cách mạng trong phát triển đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng nhằm xây dựng một Việt Nam giàu mạnh, hùng cường đòi hỏi phải tập trung xây dựng nền giáo dục Việt Nam hiện đại, nhân văn, hội nhập. Đó không chỉ là đòi hỏi khách quan mà còn là nhiệm vụ cấp bách nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới. Thực hiện mục tiêu trên đòi hỏi phải khơi dậy, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, kiên quyết, kiên trì thực hiện toàn diện, đồng bộ nhiều chủ trương, giải pháp cả ở tầm vĩ mô và vi mô và quyết tâm lớn, ý chí mạnh mẽ của toàn Đảng, toàn dân, cả hệ thống chính trị.

Tài liệu tham khảo

Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011a). *Hồ Chí Minh toàn tập (Tập 3)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011b). *Hồ Chí Minh toàn tập (Tập 4)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011c). *Hồ Chí Minh toàn tập (Tập 10)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011d). *Hồ Chí Minh toàn tập (Tập 14)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.*

Bộ Chính trị (2024). *Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".*

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Huỳnh Hiền Hải (2017). Tầm quan trọng của giáo dục đối với nền kinh tế tri thức. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Đồng Tháp*, *25*, 28-36.

Lê Hùng Huy, Trần Văn Trung (2024). Một số vấn đề lí luận về lí thuyết quản lí sự thay đổi trường học trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, *24*(số đặc biệt 6), 39-44. https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2142

Tô Lâm (2025). *Bài phát biểu tại Lễ kỉ niệm 80 năm truyền thống ngành Giáo dục và khai giảng năm học 2025-2026.*

Thủ tướng Chính phủ (2024). *Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

V. I. Lênin (2005a). *Toàn tập (Tập 36)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

V. I. Lênin (2005b). *Toàn tập (Tập 37)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Vũ Trà Giang (2025). Thách thức trong đổi mới giáo dục và đào tạo trước xu thế hội nhập hiện nay. *Tạp chí Giáo dục lí luận chính trị quân sự*, *9*, 52-60.